



Công ty Cổ phần Đồng Tâm

Báo cáo tài chính riêng cho năm
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016



Công ty Cổ phần Đồng Tâm
Thông tin về Công ty

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
Kinh doanh/Doanh nghiệp**

1100548578

ngày 10 tháng 9 năm 2002

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh/Doanh nghiệp đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1100548578 ngày 4 tháng 6 năm 2014. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Võ Quốc Thắng
Ông Võ Văn Khuyến
Ông Nguyễn Văn Hùng
Ông Nguyễn Văn An
Bà Huỳnh Thị Hồng Thắm

Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Điều hành

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Hùng
Ông Lê Minh Phúc
Ông Thái Văn Anh
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Giám đốc tài chính
kiêm Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Văn Dư

Ban Kiểm soát

Bà Mai Thị Mộng Thu
Ông Trương Tấn Vĩnh
Bà Nguyễn Ngọc Thiên Hương

Trưởng Ban Kiểm Soát
Thành viên
Thành viên

Trụ sở đăng ký

Số 7, Khu phố 6
Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức
Tỉnh Long An
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Đồng Tâm
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đồng Tâm (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 65 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính chưa hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

Long An, ngày 22 tháng 9 năm 2017



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Đồng Tâm

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Đồng Tâm ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 22 tháng 9 năm 2017, được trình bày từ trang 5 đến trang 65.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Các khoản đầu tư của Công ty vào Công ty Cổ phần Cảng Long An (một công ty liên kết) và Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Long An (một công ty liên kết) được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá lần lượt là 416.613 triệu VND và 94.208 triệu VND trên bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, và khoản chi phí dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty Cổ phần Cảng Long An và Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Long An lần lượt là 19.925 triệu VND và 61.982 triệu VND trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp bằng các thủ tục kiểm toán về tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Cảng Long An và Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Long An do hạn chế của sổ sách, chứng từ kế toán của hai công ty này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh đối với giá trị ghi sổ (giá gốc trừ dự phòng giảm giá) của khoản đầu tư của Công ty vào hai công ty liên kết này tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và chi phí dự phòng giảm giá đầu tư vào hai công ty liên kết này cho năm kết thúc cùng ngày hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính chưa hợp nhất của Công ty Cổ phần Đồng Tâm tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 16-01-630/1



Hà Vũ Định
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2013-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Trương Vĩnh Phúc
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
kiểm toán số 1901-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2017

Công ty Cổ phần Đồng Tâm

Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND Phân loại lại
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		600.231.541.078	814.994.708.957
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	20.644.052.112	5.472.727.879
Tiền	111		19.352.029.947	4.244.348.714
Các khoản tương đương tiền	112		1.292.022.165	1.228.379.165
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5(a)	7.247.583.000	9.849.846.639
Chứng khoán kinh doanh	121		9.727.200.759	9.849.846.639
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(2.479.617.759)	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		464.095.081.837	576.712.635.161
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	18.083.755.129	13.193.521.274
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7(a)	164.211.097.694	184.366.461.233
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	79.950.000.000	194.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	203.241.286.562	187.020.913.202
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139	10	(1.391.057.548)	(1.868.260.548)
Hàng tồn kho	140	11	105.435.317.837	222.766.706.999
Hàng tồn kho	141		105.435.317.837	222.766.706.999
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.809.506.292	192.792.279
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		214.679.175	19.167.975
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.594.827.117	173.624.304
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		2.038.223.367.878	1.501.065.362.524
Các khoản phải thu dài hạn	210		114.262.358.240	34.262.358.240
Trả trước cho người bán dài hạn	212	7(b)	80.000.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	34.262.358.240	34.262.358.240
Tài sản cố định	220		41.225.501.688	42.091.478.702
Tài sản cố định hữu hình	221	12	17.353.963.903	17.021.933.615
Nguyên giá	222		146.732.821.872	145.373.470.271
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(129.378.857.969)	(128.351.536.656)
Tài sản cố định vô hình	227	13	23.871.537.785	25.069.545.087
Nguyên giá	228		42.715.340.816	42.715.340.816
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(18.843.803.031)	(17.645.795.729)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Đồng Tâm

Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND Phân loại lại
Bất động sản đầu tư	230	14	17.082.549.863	18.375.225.940
<i>Nguyên giá</i>	231		19.502.673.766	19.478.746.690
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(2.420.123.903)	(1.103.520.750)
Tài sản dở dang dài hạn	240		34.977.426.929	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	34.977.426.929	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5(b)	1.651.209.704.437	1.405.975.168.050
Đầu tư vào các công ty con	251		1.142.664.345.000	1.142.664.345.000
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		650.226.410.635	335.226.410.635
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		42.035.045.804	42.535.045.804
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(183.716.097.002)	(114.450.633.389)
Tài sản dài hạn khác	260		179.465.826.721	361.131.592
Chi phí trả trước dài hạn	261	16	179.465.826.721	361.131.592
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.638.454.908.956	2.316.060.071.481
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.705.376.168.026	1.419.028.954.577
Nợ ngắn hạn	310		1.013.776.504.043	682.054.638.282
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	9.906.344.372	3.938.235.559
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	87.104.524.645	16.530.308.012
Thuế và các khoản phải nộp				
Nhà nước	313	19	65.633.688.941	57.224.095.407
Phải trả người lao động	314		157.547.491	30.495.813
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20(a)	45.688.504.068	21.069.319.153
Phải trả ngắn hạn khác	319	21	229.417.563.734	153.405.103.546
Vay ngắn hạn	320	22(a)	564.300.000.000	418.288.750.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	23	11.568.330.792	11.568.330.792
Nợ dài hạn	330		691.599.663.983	736.974.316.295
Chi phí phải trả dài hạn	333	20(b)	248.910.663.983	256.515.316.295
Vay dài hạn	338	22(b)	442.689.000.000	480.459.000.000

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Đồng Tâm

Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

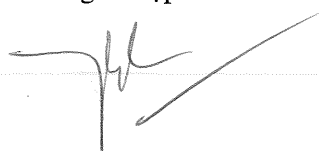
Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND Phân loại lại
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		933.078.740.930	897.031.116.904
Vốn chủ sở hữu	410	24	933.078.740.930	897.031.116.904
Vốn cổ phần	411	25	680.704.850.000	680.704.850.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		17.362.650.000	17.362.650.000
Cổ phiếu quỹ	415		(10.671.000.000)	(10.671.000.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		40.023.328.836	14.022.462.377
Lợi nhuận chưa phân phối	421		205.658.912.094	195.612.154.527
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		67.718.980.568	51.754.243.776
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		137.939.931.526	143.857.910.751
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.638.454.908.956	2.316.060.071.481

Ngày 22 tháng 9 năm 2017

Người lập:



Nguyễn Ngọc Lan Phương
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Văn Du
Giám đốc tài chính
kiêm Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Đồng Tâm

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	342.452.911.528	443.619.900.532
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	20.374.295.452	5.821.227.272
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	28	322.078.616.076	437.798.673.260
Giá vốn hàng bán	11	29	136.890.379.346	263.013.153.963
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		185.188.236.730	174.785.519.297
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	157.580.970.428	170.554.717.294
Chi phí tài chính	22	31	130.077.432.281	123.035.750.400
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		58.313.960.637	50.878.534.831
Chi phí bán hàng	25	32	9.245.292.853	1.957.326.614
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	40.942.726.313	34.557.788.740
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		162.503.755.711	185.789.370.837
Thu nhập khác	31	34	724.833.731	468.434.583
Chi phí khác	32	35	3.250.477.847	13.702.453.834
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(2.525.644.116)	(13.234.019.251)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		159.978.111.595	172.555.351.586
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	22.038.180.069	28.697.440.835
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	37	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		137.939.931.526	143.857.910.751
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	2.031	1.994

Ngày 22 tháng 9 năm 2017

Người lập:

Nguyễn Ngọc Lan Phương
Kế toán

Người duyệt:

Nguyễn Văn Dư
Giám đốc tài chính
kiêm Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Đồng Tâm**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		159.978.111.595	172.555.351.586
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		4.038.105.713	3.786.804.096
Các khoản dự phòng	03		71.745.081.372	12.818.553.116
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	05		(190.909.091)	(382.136.364)
Lỗ từ thanh lý đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	05		-	60.728.000.001
Thu nhập lãi tiền gửi, cho vay và hợp tác đầu tư	05		(30.971.558.806)	(13.521.369.294)
Thu nhập cổ tức	05		(126.604.375.000)	(157.031.628.000)
Chi phí lãi vay	06		58.313.960.637	50.878.534.831
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		136.308.416.420	129.832.109.972
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09		68.889.278.498	(51.982.414.370)
Biến động hàng tồn kho	10		164.043.927.284	155.577.699.680
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		38.806.191.690	99.171.548.181
Biến động chi phí trả trước	12		(179.300.206.329)	407.802.618
Biến động chứng khoán kinh doanh	13		122.645.880	(9.849.846.639)
			228.870.253.443	323.156.899.442
Tiền lãi vay đã trả	14		(61.326.576.425)	(47.133.341.933)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(18.633.541.165)	(65.611.538.064)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20		148.910.135.853	210.412.019.445

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Đồng Tâm

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(9.375.428.238)	(103.818.182)
Đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất	21		-	(99.000.000.000)
Thanh toán cho việc nhận chuyển nhượng quyền phát triển dự án đầu tư	21	7	(136.500.000.000)	-
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		190.909.091	382.136.364
Tiền chi cho vay	23		-	(200.000.000.000)
Tiền chi cho hợp đồng hợp tác đầu tư	23		(156.000.000.000)	(156.000.000.000)
Tiền thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh và hợp đồng hợp tác đầu tư	24		156.000.000.000	-
Tiền thu hồi các khoản cho vay	24		4.000.000.000	-
Tiền chi đầu tư vào các công ty con	25		-	(27.792.482.000)
Tiền chi đầu tư vào các công ty liên kết	25		(215.000.000.000)	-
Nhận tiền tạm ứng chuyển nhượng công ty con	26	18	45.000.000.000	-
Tiền thu từ thanh lý đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	151.772.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay	27		5.017.744.571	112.030.406
Tiền thu từ cổ tức	27		4.725.839.756	158.231.628.000
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30		(301.940.934.820)	(172.398.505.412)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ vay ngắn hạn và dài hạn	33		641.000.000.000	242.300.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(424.170.000.000)	(265.787.000.000)
Tiền trả cổ tức	36		(48.627.876.800)	(15.091.205.156)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40		168.202.123.200	(38.578.205.156)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		15.171.324.233	(564.691.123)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		5.472.727.879	6.037.419.002
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70		20.644.052.112	5.472.727.879

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Đồng Tâm**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016****(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)****Mẫu B 03 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ**

	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
Chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chưa được thanh toán		5.681.884.068	32.066.584.643
Chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang chưa được thanh toán		46.172.222	-
Mua thêm cổ phần của công ty con nhưng chưa thanh toán		-	96.175.323.000
Cần trừ cổ tức phải trả công ty con với:			
- Cổ tức phải thu từ công ty con		4.500.000.000	1.800.000.000
- Khoản vay từ công ty con		-	7.031.250.000
Cần trừ cổ tức phải thu công ty con với:			
- Chi phí lãi vay phải trả công ty con		9.277.985.244	-
- Khoản phải trả công ty con về mua dịch vụ		11.800.000	-
- Khoản vay từ công ty con	22	108.588.750.000	-
Cần trừ lãi vay phải trả công ty con với khoản phải thu về cung cấp dịch vụ		52.888.889	-
Cần trừ lãi thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh với chi phí lãi của Công ty Cổ phần Đồng Tâm Miền Trung		9.644.097.689	711.180.556
Cần trừ thuế thu nhập doanh nghiệp phải trả với phải thu về cho vay và lãi từ khoản vay	19	10.063.899.670	6.052.644.016
Chuyển đổi khoản phải thu về cho vay ngắn hạn thành vốn góp	8	100.000.000.000	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phát sinh nhưng chưa được thanh toán		27.435.279.091	-

Ngày 22 tháng 9 năm 2017

Người lập:

Nguyễn Ngọc Lan Phương
Kế toán

Người duyệt:

Nguyễn Văn Hưng
Tổng Giám đốcNguyễn Văn Dur
Giám đốc tài chính
kiêm Kế toán trưởng

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này